

HỢP ĐỒNG VỀ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TRỰC TUYẾN DOANH NGHIỆP CỦA UOB

1. Định nghĩa và Giải thích

- 1.1 Trong Hợp đồng này, các từ ngữ và diễn giải sau sẽ có nghĩa được quy định dưới đây trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác:

“Tài Khoản” là bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng tại bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB.

“Hợp Đồng” nghĩa là Hợp Đồng Về Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp này, Phụ Lục Quốc Gia được áp dụng và tất cả các tài liệu và quy định bổ sung do bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB ban hành chứa đựng các thay đổi và điều chỉnh mà một Ngân Hàng Thành Viên UOB bất kỳ có thể thực hiện theo từng thời điểm phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này.

“Đơn Đăng Ký” nghĩa là đơn đăng ký được nộp cho bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào theo mẫu, nội dung và cách thức được quy định hoặc chấp nhận khác bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB đó cho việc cung cấp cho Khách Hàng bất kỳ một hoặc nhiều tiện ích, dịch vụ hoặc sản phẩm mà bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào có thể cung cấp hoặc thực hiện thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp theo từng thời điểm.

“Luật Áp Dụng” có nghĩa là tất cả các bộ luật, luật, quy tắc, quy định, chỉ thị, thông tư, thông báo (của cơ quan chính phủ, các cơ quan có thẩm quyền hoặc các tổ chức tự quản mà Ngân Hàng Thành Viên UOB là thành viên hoặc các cơ quan, tổ chức khác), bất kể là tại Singapore hay ngoài Singapore, mà được áp dụng với bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB và/hoặc Khách Hàng và/hoặc bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB và/hoặc Khách Hàng là đối tượng áp dụng.

“Ngày Làm Việc” là ngày mà một Ngân Hàng Thành Viên UOB bất kỳ mở cửa giao dịch tại quốc gia mà Ngân Hàng Thành Viên UOB đó đang hoạt động.

“Dịch Vụ Nhờ Thu Hàng Loạt” có nghĩa là dịch vụ nhờ thu hàng loạt do Ngân Hàng Thành Viên UOB cung cấp, trong đó nhiều Chỉ Thị nhờ thu được gửi đi, đưa ra hoặc chuyển trong một nhóm đơn lẻ từ Khách Hàng đến Ngân Hàng Thành Viên UOB, được tạo ra trực tuyến trong Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp (“NHTTĐN”) hoặc trong một tệp tin điện tử đăng tải thông qua NHTTĐN.

“Dịch Vụ Thanh Toán Hàng Loạt” có nghĩa là dịch vụ thanh toán hàng loạt do Ngân Hàng Thành Viên UOB cung cấp, trong đó nhiều Chỉ Thị thanh toán được gửi đi, đưa ra hoặc chuyển trong một nhóm đơn lẻ từ Khách Hàng đến Ngân Hàng Thành Viên UOB, được tạo ra trực tuyến trong NHTTĐN hoặc trong một tệp tin điện tử đăng tải thông qua NHTTĐN.

“Dịch Vụ Thanh Toán Lương Hàng Loạt” có nghĩa là dịch vụ thanh toán lương hàng loạt do Ngân Hàng Thành Viên UOB cung cấp, trong đó nhiều Chỉ Thị thanh toán được gửi đi, đưa ra hoặc chuyển trong một nhóm đơn lẻ từ Khách Hàng đến Ngân Hàng Thành Viên UOB, được tạo ra trực tuyến trong NHTTĐN hoặc trong một tệp tin điện tử đăng tải thông qua NHTTĐN.

“Dịch Vụ Hàng Loạt” nghĩa là Dịch Vụ Thanh Toán Hàng Loạt, Dịch Vụ Thanh Toán Lương Hàng Loạt và Dịch Vụ Nhờ Thu Hàng Loạt.

“Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp” hoặc “NHTTĐN” có nghĩa là hệ thống ngân hàng trực tuyến doanh nghiệp do bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cung cấp theo từng thời điểm, cho phép Khách Hàng liên lạc và/hoặc thực hiện các giao dịch với Ngân Hàng Thành Viên UOB đó thông qua bất kỳ thiết bị hoặc phương tiện điện tử hay viễn thông nào (bao gồm Internet, bất kỳ máy tính hoặc thiết bị điện tử hay viễn thông, thiết bị đầu cuối hay hệ thống điện tử hay viễn thông khác, hoặc các phương tiện khác).

“Phần mềm NHTTĐN” có nghĩa là tất cả các phần mềm được sử dụng với mục đích cung cấp Dịch Vụ hoặc bất kỳ dịch vụ hay tiện ích nào khác cho Khách Hàng của Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp.

“Quản Trị Viên Cửa Công Ty” có nghĩa là người được Khách Hàng chỉ định để quản lý và kiểm soát việc truy cập và sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ bằng Người Ký Tên Cửa Công Ty và Người Dùng Cửa Công Ty thay mặt cho Khách Hàng, và được uỷ quyền thay mặt cho Khách Hàng để nhận, nắm giữ và/hoặc sử dụng bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào.

“Người Ký Tên Cửa Công Ty” có nghĩa là người được Khách Hàng uỷ quyền (có thể là riêng rẽ hoặc cùng với một hoặc một số người khác) để sử dụng và thực hiện Dịch Vụ thay mặt cho Khách Hàng và/hoặc nộp hoặc lập bất kỳ Đơn Đăng Ký nào hoặc đưa ra bất kỳ Chỉ Thị và/hoặc thực hiện hoặc ký bất kỳ chứng từ và/hoặc thực hiện bất kỳ giao dịch nào trên bất kỳ Tài Khoản, hoặc thực hiện hoặc sử dụng bất kỳ Dịch Vụ nào thay mặt cho Khách Hàng, và/hoặc nhận, nắm giữ và/hoặc sử dụng bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào thay mặt cho Khách Hàng.

“Người Dùng Cửa Công Ty” có nghĩa là người được Khách Hàng và/hoặc Quản Trị Viên Cửa Công Ty uỷ quyền để thực hiện các giao dịch hằng ngày mà không yêu cầu quyền uỷ thác bắt buộc nào và để nhận, nắm giữ và/hoặc sử dụng bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào thay mặt cho Khách Hàng.

“Phụ Lục Quốc Gia” có nghĩa là các quy định bổ sung và quy định riêng biệt áp dụng tại quốc gia hoặc khu vực nơi Ngân Hàng Thành Viên UOB cung cấp Dịch Vụ.

“Khách Hàng” có nghĩa là người đồng ý và tham gia vào Hợp Đồng này.

“Người Dùng Cửa Khách Hàng” có nghĩa là bất kỳ người nào trong những Quản Trị Viên Cửa Công Ty, Người Ký Tên Cửa Công Ty và Người Dùng Cửa Công Ty hoặc bất kỳ tập hợp nào của những người này, được Khách Hàng uỷ quyền theo từng thời điểm để truy cập và sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp.

“Chỉ Thị” có nghĩa là bất kỳ yêu cầu, Đơn Đăng Ký, uỷ quyền hoặc chỉ dẫn, dưới bất kỳ mẫu nào, được gửi đi, đưa ra hoặc chuyển tới Ngân Hàng Thành Viên UOB thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp:

- (a) bởi Khách Hàng hoặc một Người Dùng Cửa Khách Hàng thay mặt cho Khách Hàng; hoặc
- (b) mà Ngân Hàng Thành Viên UOB hoặc Nhân Viên của Ngân Hàng Thành Viên UOB có lý do để tin rằng là yêu cầu, Đơn Đăng Ký, uỷ quyền hoặc chỉ dẫn của Khách Hàng hoặc do Người Dùng Cửa Khách Hàng đưa ra thay mặt cho Khách Hàng; hoặc
- (c) bằng cách sử dụng Thiết Bị Bảo Mật và/hoặc Mật Khẩu của Người Dùng Cửa Khách Hàng (dù có kết hợp với Tài Khoản Người Dùng Cửa Khách Hàng hoặc Người Dùng Cửa Khách Hàng hay không); hoặc

- (d) bằng phương thức chữ ký điện tử (theo quy định của Luật Áp Dụng) của Khách Hàng hoặc một Người Ký Tên Của Khách Hàng thay mặt cho Khách Hàng.

“chứng từ” bao gồm bất kỳ séc, séc ngân hàng, hối phiếu trả ngay, hối phiếu đòi nợ, hối phiếu, trái phiếu, chấp thuận, Chỉ Thị hoặc yêu cầu thanh toán hoặc chuyển tiền, hợp đồng, chứng nhận hoặc các chứng từ khác.

“Tổn Thất” có nghĩa là bất kỳ và tất cả các tổn hại, trách nhiệm, tổn thất (bao gồm những tổn thất gián tiếp và hậu quả), các thiệt hại, chi phí, lệ phí và/hoặc phí tổn dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phát sinh vì bất kỳ lý do gì, bao gồm cả chi phí pháp lý được tính trên cơ sở bồi thường đầy đủ.

“Nhân Viên” có nghĩa là giám đốc, nhân viên, người lao động hoặc người làm công của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào.

“Mật Khẩu” có nghĩa là bất kỳ chữ số, mật khẩu hoặc các tên, cụm từ, ký hiệu hoặc mật mã khác, dù được Ngân Hàng Thành Viên UOB cấp hoặc giao cho Người Dùng Của Khách Hàng hoặc những người khác hoặc do Người Dùng Của Khách Hàng cài đặt để cho phép mình truy cập vào bất kỳ Tài Khoản và/hoặc sử dụng Dịch Vụ hoặc sử dụng bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào cho hoặc thay mặt cho Khách Hàng và bao gồm bất kỳ chữ số, mật khẩu, tên, cụm từ, ký hiệu và mật mã khác đã được cấp, giao hoặc cài đặt để thay thế mật khẩu trước đó. Để tránh sự nghi ngờ, “Mật Khẩu” bao gồm các mật khẩu dùng một lần (“OTP”) và các mã phản hồi được tạo ra bởi các Thiết Bị Bảo Mật.

“người” bao gồm bất kỳ cá nhân, công ty, các hiệp hội, tổ chức hoặc pháp nhân.

“Thiết Bị Bảo Mật” có nghĩa là bất kỳ mã thông báo, thiết bị bảo mật hoặc thiết bị lưu trữ khác được bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cấp và chỉ định Khách Hàng sử dụng hoặc Người Dùng Của Khách Hàng sử dụng cho Khách Hàng (bao gồm hoặc tích hợp bất kỳ thay thế, nâng cấp, hoặc cải tiến theo đó) để tạo ra các mã OTP hoặc các mã phản hồi nhằm mục đích cho phép Ngân Hàng Thành Viên UOB xác minh và nhận diện danh tính của Người Dùng Của Khách Hàng khi truy cập và sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và Dịch Vụ.

“Dịch Vụ” có nghĩa là bất kỳ khoản vay tín dụng, ngân hàng hoặc khoản vay, sản phẩm hoặc dịch vụ khác do Ngân Hàng Thành Viên UOB cung cấp cho Khách Hàng sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Điện Tử (bao gồm nhưng không giới hạn việc trao quyền cho Người Dùng Của Khách Hàng để thay mặt cho Khách Hàng đồng ý các vấn đề trong Hợp Đồng này).

“giao dịch” bao gồm bất kỳ việc chuyển nhượng, rút tiền hoặc thanh toán và bất kỳ giao dịch nào liên quan đến các dịch vụ thương mại do bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cung cấp.

“Ngân Hàng Thành Viên UOB” có nghĩa là Ngân Hàng United Overseas Bank Limited, các chi nhánh và các công ty con của United Overseas Bank Limited dù cho được đặt tại bất kỳ nơi nào. Tùy thuộc vào ngữ cảnh cụ thể, Ngân Hàng Thành Viên UOB có nghĩa (i) liên quan đến mỗi giao dịch được thực hiện bởi hoặc chuyển đi thông qua Ngân Hàng Thành Viên UOB, là Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan đến hoặc có mối liên hệ gần nhất đối với Chỉ Thị cho việc thực hiện giao dịch đó, hoặc (ii) là Ngân Hàng Thành Viên UOB mà Khách Hàng đang hoặc có thể sẽ nợ hoặc chịu trách nhiệm khác, hoặc (iii) là Ngân Hàng Thành Viên UOB nơi Khách Hàng đang duy trì (các) Tài Khoản của mình.

“Tài Khoản Người Dùng” có nghĩa là các ký tự hoặc chữ số xác định (dù là ký tự chữ số hay không) được Ngân Hàng Thành Viên UOB cấp và chỉ định cho Khách Hàng hoặc do Khách Hàng tự cài đặt khác hoặc do Người Dùng Của Khách Hàng cài đặt sau đó để truy cập vào Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và Dịch Vụ và nhằm mục đích cho phép Ngân Hàng Thành Viên UOB xác minh và nhận diện Người Dùng Của Khách Hàng khi truy cập vào Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và Dịch Vụ và bao gồm bất kỳ các ký tự hoặc các chữ số khác được chỉ định hoặc cài đặt thay thế Tài Khoản Người Dùng trước đó.

“Trang Điện Tử” có nghĩa là trang web hiện nay tại địa chỉ www.uobgroup.com (hoặc bất kỳ tên miền thay thế hoặc tên miền kế nhiệm nào), và bao gồm bất kỳ trang web đã hoạt động và/hoặc được duy trì bởi hoặc cho bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào theo từng và tại thời điểm bất nào.

- 1.2 Các tiêu đề hoặc tựa đề của Các Điều Khoản trong Hợp Đồng này nhằm tạo thuận lợi cho việc tham khảo và sẽ không được dẫn chiếu đến hoặc dựa vào trong việc xây dựng bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này.
- 1.3 Khi ngữ cảnh cho phép, từ ngữ số ít sẽ bao gồm từ ngữ số nhiều và các từ chỉ giới tính nam sẽ bao gồm từ chỉ giới tính nữ và/hoặc giới tính trung lập và ngược lại.
- 1.4 Các quyền của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào liên quan đến bất kỳ vấn đề nào được trao theo bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này sẽ được bổ sung vào các quyền được trao theo bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này liên quan đến vấn đề tương tự.
- 1.5 Bất kỳ dẫn chiếu nào đến một bên trong Hợp Đồng này sẽ bao gồm dẫn chiếu đến những người kế nhiệm quyền sở hữu và những người được phép nhận chuyển nhượng của bên đó.
- 1.6 Hợp Đồng này có thể được điều chỉnh phù hợp với các điều khoản của Hợp Đồng theo từng thời điểm và là phần bổ sung cho bất kỳ hợp đồng nào khác mà Khách Hàng có thể có với bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào, bao gồm các điều khoản và điều kiện mà Bất Kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào có thể quy định tại từng thời điểm liên quan đến Tài Khoản và/hoặc Dịch Vụ nhất định và các hợp đồng và các điều khoản và điều kiện đó sẽ được xem là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng này.

2. Áp Dụng Hợp Đồng

- 2.1 Hợp Đồng này sẽ tạo thành một thỏa thuận giữa Khách Hàng và mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB (được gọi chung là các "Bên" và gọi riêng là "Bên") và sẽ được áp dụng không chỉ liên quan đến các Tài Khoản và Dịch Vụ hiện được yêu cầu hoặc áp dụng bởi Khách Hàng hoặc cho Khách Hàng mà còn cho bất kỳ và tất cả các Tài Khoản khác hiện tại đang được Khách Hàng duy trì tại bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB và tất cả Dịch Vụ được sử dụng bởi Khách Hàng hoặc cho Khách Hàng và các Tài Khoản mà sau đó được tạo hoặc được mở và cho Dịch Vụ khác mà đã, đang và sẽ được Khách Hàng sử dụng theo từng thời điểm.
- 2.2 Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn hoặc sự không đồng nhất giữa bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này và bất kỳ quy định nào của thỏa thuận trước hoặc sau này giữa bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB và Khách Hàng liên quan đến bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào, thì trong phạm vi của những mâu thuẫn và sự không đồng nhất đó:
 - (a) các quy định của Hợp Đồng này điều chỉnh việc sử dụng và hoạt động của bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp sẽ được ưu tiên áp dụng đối với bất kỳ những thỏa thuận trước đây hoặc sau này mà điều chỉnh Tài Khoản hoặc Dịch Vụ; và

- (b) các quy định của các thỏa thuận trước hoặc sau này mà điều chỉnh Tài Khoản hoặc Dịch Vụ sẽ được ưu tiên áp dụng so với các quy định của Hợp Đồng này trong tất cả các tình huống khác.
- 2.3 Bất kể có các quy định khác trong Hợp Đồng này, các điều khoản của Hợp Đồng này sẽ không ảnh hưởng hoặc làm giảm đi theo bất kỳ cách nào quyền của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB được đề cập hoặc đặt ra trên Trang Điện Tử, bao gồm, nhưng không giới hạn bất kỳ và tất cả các loại trừ, từ bỏ và giới hạn bất kỳ trách nhiệm của Ngân Hàng Thành Viên UOB, được đề cập hoặc quy định trên Trang Điện Tử.

3. Dịch Vụ

3.1 Dịch Vụ cho phép Khách Hàng:

- (a) xem các Tài Khoản và đưa ra Chỉ Thị cho một Ngân Hàng Thành Viên UOB bất kỳ liên quan đến các dịch vụ và tiện ích Khách Hàng nhận được từ Ngân Hàng Thành Viên UOB đó, cũng như các tài khoản và sản phẩm mà Khách Hàng có với Ngân Hàng Thành Viên UOB đó, đó là các tài khoản, dịch vụ, tiện ích và sản phẩm mà tùy từng thời điểm là đối tượng của Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp; và
 - (b) khởi tạo Đơn Đăng Ký, đưa ra các yêu cầu và ký kết các hợp đồng cho hoặc liên quan đến bất kỳ loại dịch vụ và sản phẩm nào mà Ngân Hàng Thành Viên UOB đề nghị theo từng thời điểm và đồng ý bất kỳ vấn đề nào hoặc sự việc nào khác với Ngân Hàng Thành Viên UOB đó.
- 3.2 Bằng Hợp Đồng này Khách Hàng ủy quyền cho Ngân Hàng Thành Viên UOB bất kỳ được:
- (a) chấp nhận và xử lý các Chỉ Thị của Khách Hàng mà dường như được Người Dùng Cửa Khách Hàng đưa ra cho bất kỳ vấn đề nào được đề cập tại Điều 3.1; và
 - (b) đưa thêm vào Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp tất cả các Tài Khoản của Khách Hàng được mở bất kỳ thời điểm nào mà các Tài Khoản đó có thể tham gia Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp. Quy định này áp dụng cho tất cả các Tài Khoản của Khách Hàng có tại ngày của Hợp Đồng này và cũng như các Tài Khoản của Khách Hàng được mở sau này.

4. Chỉ Thị

- 4.1 Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ chỉ chấp nhận Chỉ Thị nếu Chỉ Thị đó được thực hiện thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp bằng việc sử dụng Tài Khoản Người Dùng và Mật Khẩu thích hợp theo như các điều khoản trong Hợp Đồng này.
- 4.2 Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể (nhưng không có nghĩa vụ) dựa trên và xử lý theo hoặc thực hiện bất kỳ Chỉ Thị nào, và trong phạm vi Chỉ Thị đó được dựa trên, xử lý theo hoặc thực hiện bởi bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào, thì Chỉ Thị đó sẽ được xem như đã được Khách Hàng đưa ra cho Ngân Hàng Thành Viên UOB, bất kể là có bất kỳ đối lập nào đi nữa.
- 4.3 Tùy theo nghĩa vụ của mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB theo Điều 4.1 ở trên, Ngân Hàng Thành Viên UOB bất kỳ nào đều không có nghĩa vụ phải kiểm tra tính xác thực của bất kỳ Chỉ Thị hoặc sự ủy quyền của người hoặc những người đưa ra Chỉ Thị đó. Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB theo cách khác sẽ có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xác minh và được đáp ứng đối với:

- (a) danh tính của người có ý đưa ra Chỉ Thị hoặc nguồn và nguồn gốc của Chỉ Thị; và/hoặc
- (b) sự bảo đảm về thẩm quyền của bất kỳ Người Dùng Của Khách Hàng để hành động cho Khách Hàng.

Và bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào đều có thể tạm thời không dựa trên hoặc xử lý theo hoặc thực hiện bất kỳ Chỉ Thị nào trừ khi và đến khi Ngân Hàng Thành Viên UOB được đáp ứng các vấn đề mà Ngân Hàng Thành Viên UOB đã tìm cách xác minh bất kể là Ngân Hàng Thành Viên UOB có hay không có nghĩa vụ đối với Khách Hàng về việc hành động hoặc tiến hành Chỉ Thị đó.

- 4.4 Trong trường hợp bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào quyết định dựa trên, hành động hoặc thực hiện bất kỳ Chỉ Thị nào hoặc theo cách khác là có nghĩa vụ phải thực hiện liên quan đến bất kỳ Chỉ Thị nào, Ngân Hàng Thành Viên UOB đó sẽ được cho một khoảng thời gian hợp lý để xử lý hoặc thực hiện bất kỳ Chỉ Thị nào liên quan đến các hệ thống và hoạt động của Ngân Hàng Thành Viên UOB, cũng như các tình huống khác được ưu tiên tại thời điểm đó, và sẽ không phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ Tổn Thất phát sinh từ việc trì hoãn từ phía Ngân Hàng Thành Viên UOB đó trong việc hành động và thực hiện Chỉ Thị này.
- 4.5 Trong trường hợp Khách Hàng yêu cầu Ngân Hàng Thành Viên UOB điều chỉnh hoặc hủy bỏ bất kỳ Chỉ Thị, Ngân Hàng Thành Viên UOB đó sẽ nỗ lực hợp lý để tuân thủ với yêu cầu đó nhưng sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ việc không điều chỉnh hoặc hủy bỏ Chỉ Thị đó nếu Ngân Hàng Thành Viên UOB đó nhận được yêu cầu đó vào thời điểm hoặc vào hoàn cảnh mà được xem là bất khả thi để tuân thủ yêu cầu đó.
- 4.6 Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ không bị coi là nhận được hoặc có được thông báo về bất kỳ lệnh hủy bỏ Chỉ Thị cho đến khi Ngân Hàng Thành Viên UOB đó thông báo Khách Hàng bằng văn bản rằng đã nhận được lệnh hủy bỏ đó, hoặc Ngân Hàng Thành Viên UOB đó đã tiến hành hành động đối với lệnh hủy bỏ đó, tùy thuộc việc nào xảy ra trước.
- 4.7 Khi bất kỳ Chỉ Thị nào cho Ngân Hàng Thành Viên UOB không rõ ràng hoặc không đồng nhất với bất kỳ Chỉ Thị khác cho cùng Ngân Hàng Thành Viên UOB, Ngân Hàng Thành Viên UOB đó sẽ có quyền dựa trên, xử lý theo hoặc thực hiện bất kỳ Chỉ Thị nào phù hợp với bất kỳ sự giải thích hợp lý cho Chỉ Thị đó mà Ngân Hàng Thành Viên UOB đó hoặc bất kỳ Nhân Viên nào tin tưởng rằng đó là sự giải thích đúng, hoặc từ chối xử lý hoặc thực hiện Chỉ Thị đó cho đến khi Ngân Hàng Thành Viên UOB đó nhận được một Chỉ Thị mới theo mẫu và phương thức được Ngân Hàng Thành Viên UOB đó yêu cầu hoặc chấp nhận.
- 4.8 Khi bất kỳ Chỉ Thị nào cho Ngân Hàng Thành Viên UOB là không chính xác hoặc chưa hoàn tất, Ngân Hàng Thành Viên UOB đó sẽ không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ Tổn Thất hoặc trì hoãn phát sinh từ việc có sự không chính xác hoặc chưa hoàn tất đó. Khách Hàng sẽ tự mình chịu trách nhiệm cho việc đảm bảo sự chính xác và hoàn chỉnh của Chỉ Thị và rằng Chỉ Thị đó sẽ thể hiện ý định của Khách Hàng và đạt được mục đích dự định của Khách Hàng.
- 4.9 Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể, theo như quyết định riêng của mình và không phải chịu trách nhiệm, từ chối hành động hoặc hoãn hành động bất kỳ Chỉ Thị nào nếu họ biết hoặc nghi ngờ là có vi phạm về bảo mật đối với hoặc liên quan đến sự hoạt động của một hoặc nhiều Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nói chung hoặc nếu Ngân Hàng Thành Viên UOB này đã chấm dứt Hợp Đồng này theo Điều 12. Trong trường hợp Ngân Hàng Thành Viên UOB đó không hành động hoặc trì hoãn hành động Chỉ Thị đó theo như trên, Khách Hàng sẽ được thông báo sớm nhất có thể một cách hợp lý.

- 4.10 Tất cả các Chỉ Thị được đưa ra cho một Ngân Hàng Thành Viên UOB bất kỳ và các giao dịch được lập hay thực hiện bởi Khách Hàng tại bất kỳ ngày nào sau thời điểm mà Ngân Hàng Thành Viên UOB đó quy định là thời điểm sau cùng trong ngày để thực hiện Chỉ Thị hoặc giao dịch với cùng bản chất thì tùy vào lựa chọn của Ngân Hàng Thành Viên UOB đó, Chỉ Thị hoặc giao dịch đó có thể được xem như là Chỉ Thị được đưa ra hoặc giao dịch được thực hiện hay lập vào Ngày Làm Việc liền sau ngày đó.
- 4.11 Khách Hàng, trong việc lựa chọn Dịch Vụ Hàng Loạt dùng hàm băm để giữ các dữ liệu được chứa trong bất kỳ nhóm nào của Chỉ Thị Dịch Vụ hàng Loạt được tạo ra trực tuyến trong NHTTĐN hoặc được tạo ra trong một tệp tin điện tử mà có thể tải lên NHTTĐN trước khi gửi đi cho Ngân Hàng Thành Viên UOB thông qua NHTTĐN, được hiểu đầy đủ rằng hàm băm được cung cấp như là một lựa chọn an toàn thêm vào để giúp đảm bảo rằng Chỉ Thị không bị can thiệp trong suốt quá trình truyền tải. Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ không có trách nhiệm cho bất kỳ hậu quả hoặc Tổn Thất nào phát sinh từ việc sử dụng hàm băm. Khách Hàng cam kết giữ bí mật và nỗ lực hợp lý để bảo đảm an toàn cho thuật toán băm do Ngân Hàng Thành Viên UOB phát hành hoặc sửa đổi tùy từng thời điểm.

5. Thiết Bị Bảo Mật

- 5.1 Mỗi Ngân Hàng UOB sẽ cấp cho Khách Hàng và/hoặc Người Dùng Cửa Khách Hàng quyền không độc quyền và không được chuyển nhượng để sử dụng Thiết Bị Bảo Mật đối với bất kỳ Tài Khoản nào hoặc các tài khoản bất kỳ khác (bao gồm tài khoản của bên thứ ba mà Người Dùng Cửa Khách Hàng được ủy quyền để hành động nhân danh họ) được Khách Hàng chỉ định và được sử dụng để Khách Hàng có thể truy nhập vào Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ.
- 5.2 Cả Khách Hàng và Người Dùng Cửa Khách Hàng đều không có bất kỳ quyền nào đối với Thiết Bị Bảo Mật. Thiết Bị Bảo Mật vào mọi thời điểm sẽ được xem là tài sản của Ngân Hàng Thành Viên UOB nơi cấp hoặc phát Thiết Bị Bảo Mật và Thiết Bị Bảo Mật sẽ phải trả lại theo yêu cầu cho Ngân Hàng Thành Viên UOB đó.
- 5.3 Mỗi Thiết Bị Bảo Mật có thể được sử dụng (dù có kết hợp với Tài Khoản Người Dùng và/hoặc Mật Khẩu hoặc cách khác hay không) bởi bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào để:
- (a) khởi tạo, thực hiện, hoàn thành và/hoặc gửi đi bất kỳ Chỉ Thị hoặc trao đổi nào tới bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào;
 - (b) nhận hoặc sử dụng bất kỳ Dịch Vụ nào được đề nghị hoặc đưa ra bởi bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB;
 - (c) truy cập và nhận thông tin như được cho phép bởi bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào (dù có liên quan đến Tài Khoản, Dịch Vụ hoặc các vấn đề khác hay không); và
 - (d) thực hiện bất kỳ giao dịch nào thay mặt cho Khách Hàng với bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào mà Ngân Hàng Thành Viên UOB đó có thể thực hiện giao dịch đó theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, cũng như các hạn chế, giới hạn, điều khoản và điều kiện khác mà Ngân Hàng Thành Viên UOB áp dụng khi đó.
- 5.4 Khách Hàng phải đảm bảo rằng Người Dùng Cửa Khách Hàng, người mà bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào được cấp hoặc phát cho họ, phải:
- (a) luôn giữ Thiết Bị Bảo Mật tại mọi thời điểm và không cho phép bất kỳ người nào khác truy cập, sử dụng hoặc can thiệp vào Thiết Bị Bảo Mật được cấp hoặc phát cho Người Dùng Cửa Khách Hàng đó;

- (b) không để lộ mã OTP được tạo ra bởi Thiết Bị Bảo Mật của họ cho bất kỳ ai; và
 - (c) không tiết lộ số seri của Thiết Bị Bảo Mật của họ cho bất kỳ ai.
- 5.5 Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB đều có quyền dựa vào và coi bất kỳ Chỉ Thị nào được lập, trình hoặc thực hiện dù bởi việc sử dụng bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào được cấp hoặc phát cho bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào hay bất kỳ Mật Khẩu nào được tạo ra bởi Thiết Bị Bảo Mật đó (và dù có kết hợp với bất kỳ Mật Khẩu của bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào và/hoặc Tài Khoản Người Dùng Cửa Khách Hàng hoặc cách thức khác hay không) là đã được lập, trình hoặc thực hiện bởi Người Dùng Cửa Khách Hàng đó thay mặt và đại diện cho Khách Hàng, trừ khi đã có thông báo về việc mất Thiết Bị Bảo Mật đó được đưa ra theo hình thức và phương thức mà Ngân Hàng Thành Viên UOB cho là phù hợp và Ngân Hàng Thành Viên UOB nhận được thông báo đó trước khi có Chỉ Thị trong một khoảng thời gian hợp lý mà Ngân Hàng Thành Viên UOB yêu cầu (xét tất cả các tình huống ưu tiên khi đó) để cho Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể có các hành động thích hợp để ngăn chặn việc tiếp nhận, xử lý và thực hiện Chỉ Thị đó. Các quy định của Điều 5.5 sẽ tiếp tục được áp dụng cho bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào được cấp hoặc phát cho bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào bất kể việc thu hồi và chấm dứt việc ủy quyền cho Người Dùng Cửa Khách Hàng sử dụng Thiết Bị Bảo Mật.
- 5.6 Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB đều có quyền chấm dứt, đình chỉ, hủy bỏ, từ chối gia hạn hoặc thay thế bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào với hoặc không với thông báo trước nào cho Khách Hàng hoặc Người Dùng Cửa Khách Hàng, người mà Thiết Bị Bảo Mật đã được cấp hoặc phát cho họ, mà không cần đưa ra lý do nào. Khách Hàng sẽ đảm bảo rằng, sau khi chấm dứt bất kỳ Dịch Vụ hoặc Tài Khoản nào, Người Dùng Cửa Khách Hàng sẽ không sử dụng Thiết Bị Bảo Mật liên quan tới Dịch Vụ hoặc Tài Khoản đã bị chấm dứt đó.
- 5.7 Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB đều không phải chịu trách nhiệm đối với việc vi phạm bất kỳ điều khoản nào ngụ ý đến chất lượng đạt chuẩn, khả năng tiêu thụ hoặc tính thích hợp cho mục đích của bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào, và sẽ không có trách nhiệm đối với bất kỳ Tổn Thất nào phát sinh liên quan theo đó.

6. Mật Khẩu và Tài Khoản Người Dùng

- 6.1 Khách Hàng cam kết đảm bảo:
- (a) rằng không người nào được cho phép, hoặc được truy cập, hoặc được biết bất kỳ Tài Khoản Người Dùng hoặc Mật Khẩu nào của bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào trừ chính Người Dùng Cửa Khách Hàng đó;
 - (b) rằng mỗi Người Dùng Cửa Khách Hàng:
 - (i) sẽ giữ bảo mật và không tiết lộ cho bất kỳ người nào về Tài Khoản Người Dùng và/hoặc Mật Khẩu của Người Dùng Cửa Khách Hàng đó;
 - (ii) sẽ ngay lập tức ghi nhớ Tài Khoản Người Dùng và Mật Khẩu và hủy bao thư hoặc tài liệu có ghi Tài Khoản Người Dùng và Mật Khẩu trên đó;
 - (iii) sẽ không ghi lại Tài Khoản Người Dùng và/hoặc Mật Khẩu theo bất kỳ hình thức nào; và

- (iv) sẽ ngay lập tức thông báo cho mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB sau khi Người Dùng Cửa Khách Hàng đó có lý do để tin rằng có bất kỳ người nào đó có thể đã biết về Tài Khoản Người Dùng và/hoặc Mật Khẩu.
- 6.2 Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB đều có quyền dựa vào và coi bất kỳ Chỉ Thị nào được lập, trình hoặc thực hiện dựa trên việc truy nhập hoặc sử dụng Tài Khoản Người Dùng hoặc Mật Khẩu của bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào hoặc chỉ riêng Mật Khẩu (và dù có kết hợp với hoặc được tạo lập bởi bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào hoặc cách thức nào khác hay không) là đã được lập, trình hoặc thực hiện bởi Người Dùng Cửa Khách Hàng đó thay mặt và đại diện cho Khách Hàng trừ khi có thông báo về việc để lộ hoặc việc sử dụng trái phép Tài Khoản Người Dùng và Mật Khẩu để thực hiện bất kỳ Chỉ Thị nào đã được đưa ra bởi Khách Hàng hoặc Người Dùng Cửa Khách Hàng đó theo hình thức và phương thức mà Ngân Hàng Thành Viên UOB cho rằng là hợp lệ và Ngân Hàng Thành Viên UOB nhận được thông báo đó trước khi có Chỉ Thị đó trong một khoảng thời gian hợp lý mà Ngân Hàng Thành Viên UOB yêu cầu (xét tất cả các tình huống ưu tiên khi đó) để ngăn chặn việc tiếp nhận, xử lý và thực hiện Chỉ Thị đó.

7. Bảo Mật

- 7.1 Khách Hàng đồng ý tuân thủ và đảm bảo rằng Người Dùng Cửa Khách Hàng sẽ tuân thủ các điều khoản của Hợp Đồng này và bất kỳ chỉ thị hoặc đề xuất nào khác mà mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể đưa ra cho Khách Hàng về bảo mật liên quan tới việc sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và Dịch Vụ.
- 7.2 Khách Hàng thừa nhận rằng việc bảo mật có tính chất tối quan trọng trong việc truy cập và sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ và đồng ý tự chịu toàn bộ trách nhiệm đối với việc thiết lập, duy trì và xem xét các biện pháp bảo mật của mình liên quan tới việc truy cập và sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và Dịch Vụ, các hệ thống và thiết bị viễn thông, máy tính, và điện tử khác của mình và các thông tin chứa trong đó, và việc kiểm soát của Khách Hàng và Người Dùng Khách Hàng đối với Tài Khoản Người Dùng, Mật Khẩu, Thiết Bị Bảo Mật và việc truy cập Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ, cũng như đối với các Chỉ Thị và/hoặc giao dịch được lập hoặc thực hiện, hoặc có ý định được lập hoặc thực hiện, bởi Khách Hàng hoặc Người Dùng Cửa Khách Hàng. Khách Hàng sẽ chịu rủi ro về việc bị sử dụng trái phép và/hoặc truy cập trái phép vào Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ, các hệ thống và thiết bị viễn thông, máy tính, và điện tử khác của mình và các thông tin chứa trong đó, Tài Khoản Người Dùng, Mật Khẩu và/hoặc Thiết Bị Bảo Mật.
- 7.3 Khách Hàng và/hoặc Người Dùng Cửa Khách Hàng phải thông báo tới Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan ngay lập tức nếu Khách Hàng hoặc bất kỳ Người Dùng Khách Hàng nào biết được hoặc nghi ngờ có sự truy cập trái phép vào Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ hoặc có giao dịch hoặc Chỉ Thị trái phép hoặc nếu Khách Hàng nghi ngờ có ai đó khác biết được Tài Khoản Người Dùng và Mật Khẩu của một hoặc các Người Dùng Cửa Khách Hàng và/hoặc đã truy cập vào Thiết Bị Bảo Mật của những người này. Trong trường hợp có vi phạm hoặc nghi ngờ vi phạm tính bảo mật này, Khách Hàng phải đảm bảo toàn bộ Người Dùng Cửa Khách Hàng thay đổi các Mật Khẩu ngay lập tức. Khách Hàng đồng ý tuân theo ngay lập tức tất cả các yêu cầu hỗ trợ hợp lý đến từ Ngân Hàng Thành Viên UOB và/hoặc các cơ quan nhà nước (bao gồm công an, và các cơ quan khác) trong quá trình nỗ lực phục hồi bất kỳ tổn thất nào hoặc xác định các vi phạm thực tế hoặc tiềm tàng về bảo mật.

- 7.4 Nếu một Người Dùng Cửa Khách Hàng không còn làm cho Khách Hàng nữa hoặc không còn được ủy quyền hoặc chỉ thị bởi Khách Hàng để sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ vì bất kỳ lý do nào, hoặc nếu Khách Hàng nghi ngờ có bất kỳ hành vi nào không phù hợp của bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào liên quan tới việc sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ, Khách Hàng phải ngay lập tức:
- (a) thông báo cho Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan về bất kỳ tình huống nào nêu trên;
 - (b) thực hiện tất cả các bước để đảm bảo Người Dùng Cửa Khách Hàng được thay đổi; và
 - (c) ngăn chặn các truy cập khác vào Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ, bao gồm nhưng không giới hạn việc đệ trình một yêu cầu hoặc Chỉ Thị cho Ngân Hàng Thành Viên UOB để thu hồi Tài Khoản Người Dùng và Mật Khẩu của Người Dùng Cửa Khách Hàng.
- 7.5 Khách Hàng theo đây yêu cầu và ủy quyền cho Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan vào từng thời điểm mà không cần có ủy quyền hoặc thông báo nào thêm từ Khách Hàng để: (a) thực hiện theo bất kỳ yêu cầu hoặc Chỉ Thị nào để thiết lập lại bất kỳ Tài Khoản Người Dùng, Mật Khẩu nào; (b) thu hồi và/hoặc hủy kích hoạt bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật nào của một Người Dùng Cửa Khách Hàng; (c) cấp và/hoặc thay thế Thiết Bị Bảo Mật của bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào; và/hoặc (d) nêu rõ chế độ để Khách Hàng có thể đưa ra các yêu cầu và Chỉ Thị này. Ngoài ra, Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ không chịu trách nhiệm với Khách Hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào về bất kỳ Tổn Thất hoặc thiệt hại nào xảy ra cho Khách Hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào phát sinh từ việc yêu cầu hoặc Chỉ Thị đó là trái phép hoặc có sự lừa dối hoặc theo cách khác.
- 7.6 Khách Hàng sẽ tuân thủ theo các phương pháp xác thực được áp dụng hoặc các phương pháp khác được thực hiện bởi mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB vào từng thời điểm.

8. Nghĩa Vụ Khác của Khách Hàng

- 8.1 Khách Hàng không được sử dụng hoặc tiết lộ bất kỳ tài liệu và/hoặc thông tin trên Trang Điện Tử liên quan đến Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ khác ngoài việc để truy cập và sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ. Ngoài ra, Khách Hàng đảm bảo rằng không Người Dùng Cửa Khách Hàng nào sẽ sử dụng hoặc tiết lộ bất kỳ tài liệu và/hoặc thông tin trên Trang Điện Tử liên quan đến Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ khác ngoài việc để truy cập và sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ. Khách Hàng cam kết thêm rằng sẽ không sao chép, bán hoặc phân phối hoặc thực hiện theo bất kỳ cách nào khác để cho bên thứ ba truy cập các tài liệu và/hoặc thông tin nêu trên do Ngân Hàng Thành Viên UOB cung cấp trên hoặc thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp.
- 8.2 Quyền tác giả trong và đối với các nội dung của Trang Điện Tử (trừ các thông tin liên quan đến (các) Tài Khoản Cửa Khách Hàng) là được sở hữu bởi hoặc được cấp phép để sử dụng bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB. Không có phần hoặc các phần nào của nội dung đó có thể được sao chép, phân phối, công bố, chỉnh sửa, trưng bày, phát tán, tạo liên kết truy cập hoặc truyền dẫn dưới bất kỳ hình thức hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào lưu trữ trong một hệ thống thu thập thông tin mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Ngân Hàng Thành Viên UOB. Nhãn hiệu hàng hóa và nhãn dịch vụ hiển thị trên Trang Điện Tử là tài sản độc quyền và toàn quyền của Ngân Hàng Thành Viên UOB và/hoặc các bên thứ ba có liên quan khác. Không bên nào được cấp quyền hoặc cấp phép cho bất kỳ hành vi sao chép hoặc sử dụng bất kỳ nhãn hiệu hàng hóa và nhãn dịch vụ này.

- 8.3 Trong trường hợp Khách Hàng, hoặc bất kỳ Người Dùng Của Khách Hàng nhận hoặc có được bất kỳ dữ liệu hoặc thông tin nào từ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ mà không phải dành cho Khách Hàng, thì Khách Hàng phải ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan, và đảm bảo rằng Ngân Hàng Thành Viên UOB được thông báo về những thông tin nhận được hoặc có được đó, và xóa bỏ và hủy bỏ và đảm bảo việc xóa bỏ và hủy bỏ những thông tin đó.
- 8.4 Khách Hàng phải có phản hồi đối với tất cả các yêu cầu và liên lạc từ Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan đến Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và Dịch Vụ hoặc bất kỳ giao dịch nào được thực hiện hoặc dịch vụ được cung cấp thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp.
- 8.5 Khách Hàng đảm bảo rằng:
- (a) bất kỳ người nào được chỉ định bởi Khách Hàng hoặc Người Dùng Của Khách Hàng có đủ kiến thức và kỹ năng để vận hành và duy trì một cách phù hợp tất cả các thiết bị và phần mềm được cài đặt hoặc được sử dụng bởi Khách Hàng để cho phép Khách Hàng truy cập và sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và Dịch Vụ;
 - (b) tất cả Người Dùng Của Khách Hàng được trang bị kiến thức một cách đầy đủ và hoàn thiện về tất cả các tính năng và cài đặt của tất cả Phần Mềm NHTTĐN trước khi Khách Hàng bắt đầu sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bất kỳ Dịch Vụ nào; và
 - (c) mỗi Người Dùng Của Khách Hàng phải vận hành và duy trì tất cả các thiết bị và phần mềm được nêu tại Điều 8.5 (a) như trên một cách thành thạo và phù hợp và theo các yêu cầu của Khách Hàng và các thủ tục và yêu cầu như có thể được quy định trong từng thời điểm bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB đối với Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bất kỳ Dịch Vụ nào.
- 8.6 Khách Hàng phải có trách nhiệm đối với tất cả các hành vi của Người Dùng Của Khách Hàng.

9. Người Ký Tên Của Công Ty, Thay Đổi Ủy Quyền và Nghị Quyết của Công Ty

- 9.1 Hợp Đồng này được áp dụng và sẽ tiếp tục được áp dụng không phụ thuộc vào bất kỳ việc ủy quyền nào của Khách Hàng đã hoặc sẽ đưa ra cho hoặc được chấp nhận bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan đến bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào (bất kể đang hoặc sẽ có với Ngân Hàng).
- 9.2 Phục vụ các mục đích của Điều 9.3, thuật ngữ “Thay Đổi Ủy Quyền” nghĩa là bất kỳ việc bổ sung, loại bỏ, xóa bỏ hoặc thay thế bất kỳ người nào là Người Ký Tên Của Công Ty hoặc bất kỳ việc sửa đổi, thay đổi hoặc thay thế phạm vi, mức độ hoặc giới hạn của việc ủy quyền đã cấp cho bất kỳ Người Ký Tên Của Công Ty nào của Khách Hàng.
- 9.3 Ngân Hàng Thành Viên UOB không có bất kỳ nghĩa vụ xử lý hoặc thực hiện bất kỳ việc Thay Đổi Ủy Quyền:
- (a) trừ khi có thông báo bằng văn bản về việc Thay Đổi Ủy Quyền được gửi cho Ngân Hàng Thành Viên UOB theo mẫu được Ngân Hàng Thành Viên UOB quy định hoặc chấp nhận và phù hợp với quy trình hoạt động của Ngân Hàng Thành Viên UOB;
 - (b) trừ khi và đến khi Ngân Hàng Thành Viên UOB thỏa mãn việc Thay Đổi Ủy Quyền đã được Khách Hàng thực hiện hợp lệ; và

- (c) đến khi hết, trong trường hợp đó và sau khi Ngân Hàng Thành Viên UOB thỏa mãn rằng việc Thay Đổi Ủy Quyền đã được Khách Hàng thực hiện hợp lệ, khoảng thời gian mà Ngân Hàng Thành Viên UOB yêu cầu hợp lý (xét tất cả các tình huống ưu tiên khi đó) để Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể thực hiện các hoạt động thích hợp để tiến hành và thực thi việc Thay Đổi Ủy Quyền.

9.4 Trong trường hợp Ngân Hàng Thành Viên UOB được Khách Hàng thông báo về việc có bất kỳ nghị quyết nào của hội đồng quản trị/ban giám đốc của Khách Hàng được thông qua hoặc có bất kỳ tài liệu nào được Khách Hàng ký để ủy quyền bất kỳ một hoặc nhiều người để thực hiện bất kỳ hành động nào hoặc ký kết bất kỳ thỏa thuận nào thay mặt cho Khách Hàng hoặc trao bất kỳ quyền gì cho bất kỳ một hoặc nhiều người để thực hiện bất kỳ việc gì thay mặt cho Khách Hàng, Ngân Hàng Thành Viên UOB có quyền cho rằng việc ủy quyền nêu trên đã được cấp hợp lệ cho những người đó và chưa được Khách Hàng thu hồi cho đến khi Khách Hàng gửi thông báo về việc thu hồi ủy quyền cho Ngân Hàng Thành Viên UOB.

10. Phí và Bồi Hoàn

10.1 Khách Hàng phải thanh toán cho Ngân Hàng Thành Viên UOB tất cả các khoản phí, phí giao dịch và các khoản thanh toán khác theo mức và theo phương thức mà Ngân Hàng Thành Viên UOB áp dụng và quy định theo từng thời điểm liên quan đến:

- (a) việc cung cấp Dịch Vụ;
- (b) việc thực hiện hoặc thực thi bất kỳ Chỉ Thị nào;
- (c) việc cấp hoặc phát bất kỳ Thiết Bị Bảo Mật, Tài Khoản Người Dùng hoặc Mật Khẩu cho Khách Hàng hoặc bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào; và
- (d) các vấn đề và giao dịch khác được xác định theo từng thời điểm.

10.2 Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB đều có quyền tính thuế cho Khách Hàng bất kỳ thuế hàng hóa và dịch vụ hoặc thuế giá trị gia tăng hoặc các loại thuế tương tự khác được áp dụng theo bất kỳ Luật Áp Dụng trên bất kỳ khoản phí và khoản thanh toán nào mà Khách Hàng trả cho Ngân Hàng Thành Viên UOB hoặc cho việc cung cấp bất kỳ Dịch Vụ hoặc các dịch vụ khác cho Khách Hàng.

10.3 Khách Hàng phải hoàn trả cho Ngân Hàng Thành Viên UOB bất kỳ và toàn bộ các chi phí hoàn lại, chi phí và/hoặc phí tổn khác mà Ngân Hàng Thành Viên UOB phải chịu liên quan đến:

- (a) việc thực hiện hoặc thực thi bất kỳ Chỉ Thị nào; hoặc
- (b) các vấn đề và giao dịch khác được Ngân Hàng Thành Viên UOB xác định theo từng thời điểm.

10.4 Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB được quyền ghi nợ bất kỳ Tài Khoản nào tại bất kỳ thời điểm nào đối với bất kỳ khoản phí, phí giao dịch hoặc số tiền khác đến hạn hoặc phải trả bởi Khách Hàng cho Ngân Hàng Thành Viên UOB mà không cần phải thông báo trước.

11. Ủy Quyền Tiết Lộ Thông Tin

11.1 Khách Hàng ủy quyền và cho phép một cách rõ ràng và không hủy ngang cho mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB và bất kỳ Nhân Viên nào của ngân hàng để tiết lộ, để lộ hoặc công bố cho bất kỳ và tất cả các chi tiết và thông tin liên quan đến Khách Hàng, bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng, bất kỳ Tài Khoản hoặc bất kỳ Chỉ Thị nào cho bất kỳ người nào dưới đây vào bất kỳ lúc nào và theo từng thời điểm:

- (a) bất kỳ công ty nào được xem là công ty có liên quan của Ngân Hàng Thành Viên UOB theo căn cứ tại Điều 6 Đạo Luật Công Ty của Singapore, Chương 50 hoặc Luật Áp Dụng khác;
- (b) bất kỳ Công Ty Liên Kết Của Khách Hàng nào truy cập và sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp;
- (c) tất cả tòa án, cơ quan chính phủ và cơ quan pháp lý ở Singapore và các nơi khác mà việc công bố được quy định bởi Luật Áp Dụng;
- (d) bất kỳ người nào được Ngân Hàng Thành Viên UOB hoặc bất kỳ Nhân Viên nào cân nhắc một cách thiện chí là phù hợp nhằm mục đích cung cấp Dịch Vụ, bao gồm bất kỳ đại lý, nhà thầu hoặc nhà cung cấp dịch vụ thứ ba nào đã được thỏa thuận để thực hiện công việc hoặc dịch vụ cho Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan đến và có hoặc có thể ảnh hưởng đến hoạt động của bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ hoặc Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp;
- (e) bất kỳ người nào liên quan đến việc sử dụng hoặc duy trì bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ hoặc việc cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho Khách Hàng của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào hoặc bất kỳ người nào sở hữu, vận hành, cung cấp hoặc duy trì bất kỳ phần nào của bất kỳ hệ thống hoặc thiết bị nào liên quan đến việc cung cấp Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bất kỳ Dịch Vụ nào;
- (f) bất kỳ bên bảo lãnh hoặc bên bảo đảm của bất kỳ khoản nợ, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ của Khách Hàng, bao gồm bất kỳ người nào cung cấp bất kỳ bảo đảm nào cho bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cho các khoản nợ, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ đó; hoặc
- (g) bất kỳ người nào khác tại bất kỳ thời điểm nào mà chi tiết của bất kỳ Tài Khoản nào đã vô tình bị tiết lộ, để lộ hoặc công bố cho người đó hoặc người đó truy cập được mà không do lỗi cố ý của Ngân Hàng Thành Viên UOB hoặc (các) Nhân Viên có liên quan của mình.

Nhằm mục đích tại Điều 11.1 này, “Công Ty Liên Kết Của Khách Hàng” có nghĩa là bất kỳ người, doanh nghiệp, công ty hợp danh, văn phòng hoặc pháp nhân khác:

- (i) mà Khách Hàng trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu hơn một nửa vốn hoặc tài sản kinh doanh; hoặc sở hữu trực tiếp hay gián tiếp hơn một nửa vốn hoặc tài sản kinh doanh của Khách Hàng; hoặc
- (ii) mà Khách Hàng trực tiếp hoặc gián tiếp có quyền thực hiện năm mươi phần trăm (50%) hoặc nhiều hơn quyền biểu quyết trong pháp nhân đó; hoặc có quyền trực tiếp hay gián tiếp thực hiện năm mươi phần trăm (50%) hoặc nhiều hơn quyền biểu quyết trong Khách Hàng; hoặc
- (iii) mà Khách Hàng trực tiếp hoặc gián tiếp có quyền hợp pháp để điều hành hoặc tác động tới việc điều hành, quản lý chung hoặc hoạt động kinh doanh của pháp nhân đó; hoặc một cách trực tiếp hay gián tiếp có quyền hợp pháp để điều hành hoặc tác động tới việc điều hành, quản lý chung hoặc hoạt động kinh doanh của Khách Hàng; hoặc

- (iv) mà Khách Hàng trực tiếp hoặc gián tiếp có quyền chỉ định hơn một nửa số thành viên ban kiểm soát, hội đồng quản trị/ban giám đốc hoặc các cơ quan đại diện pháp hợp pháp cho pháp nhân đó; hoặc một cách trực tiếp hay gián tiếp có quyền chỉ định hơn một nửa số thành viên ban kiểm soát, hội đồng quản trị/ban giám đốc hoặc các cơ quan đại diện pháp hợp pháp cho Khách Hàng đó; hoặc
 - (v) mà Khách Hàng trực tiếp hoặc gián tiếp có quyền quản lý hoạt động kinh doanh của pháp nhân đó, hoặc một cách trực tiếp hay gián tiếp có quyền quản lý hoạt động kinh doanh của Khách Hàng.
- 11.2 Các quy định của Điều 11.1 là phần bổ sung vào bất kỳ ủy quyền và cho phép của Khách Hàng cho bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB đối với việc sử dụng và/hoặc tiết lộ thông tin liên quan đến Khách Hàng, bất kỳ Người Dùng Của Khách Hàng, bất kỳ Dịch Vụ hoặc Tài Khoản hoặc bất kỳ Chỉ Thị nào.
- 12. Ngừng, Thay Đổi hoặc Chấm Dứt Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và Các Cung Cấp Dịch Vụ Khác**
- 12.1 Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể tạm ngừng hoặc chấm dứt Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp tại bất kỳ thời điểm nào đối với bất kỳ Dịch Vụ hoặc các dịch vụ hoặc tiện ích được cung cấp thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc nói chung, mà không cần phải gửi bất kỳ thông báo trước nào cho Khách Hàng.
- 12.2 Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể điều chỉnh Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp tại bất kỳ thời điểm nào đối với bất kỳ Dịch Vụ hoặc các dịch vụ hoặc tiện ích được cung cấp thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc nói chung, bằng việc gửi thông báo về việc đó cho Khách Hàng.
- 12.3 Khách Hàng có thể chấm dứt Hợp Đồng này bằng việc gửi thông báo trước bằng văn bản trước ít nhất ba mươi (30) ngày cho bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào.
- 12.4 Bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cũng có thể chấm dứt ngay lập tức Hợp Đồng này bằng việc thông báo cho Khách Hàng trong trường hợp Khách Hàng có vi phạm nghiêm trọng đối với Hợp Đồng này, hoặc Khách Hàng, theo quy định của pháp luật của bất kỳ quốc gia được áp dụng nào: (a) trở nên hoặc bị xem là bị mất khả năng thanh toán; (b) trở nên hoặc bị xem là không có khả năng trả nợ; (c) nộp hồ sơ giải thể hoặc được lệnh giải thể của tòa án; (d) có người nhận chuyển nhượng, người thanh lý, người thanh lý tạm thời, hoặc người quản lý tạm thời được chỉ định đối với các tài sản và công việc kinh doanh của Khách Hàng; (e) tham gia vào thỏa thuận với bất kỳ chủ nợ hoặc nhóm chủ nợ nào; (f) bị quản lý tư pháp; hoặc (g) chấm dứt hoạt động kinh doanh.
- 12.5 Việc chấm dứt sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền nào của bất kỳ Bên nào tính đến ngày chấm dứt nêu trên và các quyền chấm dứt Hợp Đồng này sẽ không được xem là loại trừ mà được bổ sung vào từng biện pháp chế tài khác đang tồn tại hoặc sẽ có sau này.
- 12.6 Khách Hàng phải đảm bảo rằng không ai trong số Khách Hàng, các Người Dùng Của Khách Hàng, nhân viên, đại lý hoặc đại diện nào của mình thực hiện bất kỳ việc gì gây ảnh hưởng đến tính bảo mật của Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc hệ thống hoặc các biện pháp bảo mật của bất kỳ khách hàng nào của Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp trong hoặc sau khi chấm dứt Hợp Đồng này.
- 12.7 Trong trường hợp Khách Hàng sử dụng bất kỳ Dịch Vụ hoặc dịch vụ hoặc tiện ích nào được cung cấp thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp, Khách Hàng được xem là đã đồng ý với tất cả các điều khoản và điều kiện liên quan đến cung cấp Dịch Vụ hoặc dịch vụ hoặc tiện ích mà Ngân Hàng Thành Viên UOB áp dụng trong việc cung cấp Dịch Vụ, dịch vụ hoặc tiện ích.

12.8 Việc chấm dứt Dịch Vụ sẽ không làm ảnh hưởng bất kỳ Chỉ Thị chưa được giải quyết đối với dịch vụ thanh toán theo Dịch Vụ mà Ngân Hàng Thành Viên UOB đã được nhận trước khi chấm dứt và Chỉ Thị đó sẽ vẫn duy trì hiệu lực và Ngân Hàng Thành Viên UOB có quyền tiếp tục thực hiện và Khách Hàng sẽ vẫn phải giữ đúng Chỉ Thị đó trừ khi Ngân Hàng Thành Viên UOB đã nhận được lệnh hủy bỏ theo Điều 4.6 của Hợp Đồng này.

12.9 Thời gian hoạt động Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp có thể bị thay đổi mà không cần phải thông báo trước cho Khách Hàng. Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ thực hiện nỗ lực hợp lý để đảm bảo Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoạt động trong suốt thời hạn được quy định trong Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc quy định ở chỗ khác, với điều kiện không có quy định nào trong Hợp Đồng này được xem là hoặc được cho là cam kết của Ngân Hàng Thành Viên UOB về việc Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp sẽ hoạt động (dù là hoạt động không gián đoạn hoặc hoạt động liên tục) trong suốt thời gian được quy định như nêu trên.

13. Các Loại Trừ

13.1 Ngoài và không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hạn hay phương thức bồi thường nào mà bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể có được (căn cứ theo luật hoặc cách khác), miễn là Ngân Hàng Thành Viên UOB hành động một cách thiện chí trong việc xử lý hoặc thực hiện bất kỳ Chỉ Thị nào, Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ không phải chịu trách nhiệm trước Khách Hàng đối với bất kỳ Tổn Thất nào mà Khách Hàng phải gánh chịu do bởi hoặc phát sinh theo bất kỳ cách nào từ việc Ngân Hàng Thành Viên UOB xử lý hoặc thực hiện Chỉ Thị đó hoặc bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ việc xử lý hoặc thực hiện đó, và bất kể là Ngân Hàng Thành Viên UOB đó có bất kỳ vi phạm nào đối với nghĩa vụ của ngân hàng đối với Khách Hàng.

13.2 Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ không chịu trách nhiệm trước Khách Hàng đối với bất kỳ Tổn Thất nào gây ra bởi hoặc phát sinh từ bất kỳ một hoặc nhiều sự kiện hoặc vấn đề sau đây, dù được gây ra hoặc xảy ra theo bất kỳ phương thức nào:

(a) bất kỳ sự không tương thích nào giữa thiết bị của Khách Hàng và Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ hậu quả bất lợi, thiệt hại, tổn thất, gián đoạn, vi phạm, bất thường hoặc trục trặc phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào phần cứng máy tính, phần mềm, thiết bị di động, thiết bị điện tử, mạng trực tuyến và/hoặc các trình duyệt Mạng;

(b) bất kỳ virus, lỗi, khiếm khuyết, thiếu hụt, thành phần gây hại hoặc trục trặc về Thiết Bị Bảo Mật và/hoặc bất kỳ sự cố, gián đoạn hay trục trặc liên quan đến Thiết Bị Bảo Mật hoặc bất kỳ phần mềm nào (kể cả bất kỳ Phần Mềm NHTTĐN nào) hay bất kỳ hệ thống viễn thông, máy tính hoặc hệ thống hoặc thiết bị điện tử nào khác (dù có hay không việc được sở hữu, vận hành hoặc duy trì bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB, Khách Hàng, bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào, hoặc bất kỳ người nào khác và dù có hoặc không được sử dụng trong việc cung cấp hoặc vận hành bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào), bao gồm nhưng không giới hạn:

(i) lỗi hoặc trục trặc của bất kỳ phần mềm, thiết bị hoặc hệ thống nào nói trên trong việc chấp nhận và/hoặc công nhận và/hoặc lưu trữ phù hợp và chính xác, xử lý và/hoặc truyền tải ngày tháng hoặc dữ liệu kết hợp hoặc dựa trên ngày tháng, hoặc việc thực hiện, lưu trữ và/hoặc truyền tải bất kỳ ngày tháng hoặc dữ liệu nào không chính xác do lỗi hoặc trục trặc của bất kỳ thiết bị hoặc hệ thống nào nói trên;

- (ii) lỗi của bất kỳ phần mềm, thiết bị hoặc hệ thống nào nói trên (kể cả bất kỳ thiết bị đầu cuối nào) trong việc chấp nhận, công nhận hoặc xử lý bất kỳ Mật Khẩu hoặc Tài Khoản Người Dùng hoặc Chỉ Thị nào; và
 - (iii) việc truyền bất kỳ virus nào vào bất kỳ phần mềm, thiết bị hoặc hệ thống nào nói trên;
- (c) bất kỳ việc sử dụng và/hoặc truy cập trái phép hoặc một cách sơ suất các thông tin liên quan đến (những) Tài Khoản của Khách Hàng, Chỉ Thị và các chỉ thị khác được Khách Hàng đưa ra cho Ngân Hàng Thành Viên UOB do bởi việc Khách Hàng sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp (ngoại trừ trường hợp việc truy cập đó xảy ra do bởi lỗi chủ ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của Ngân Hàng Thành Viên UOB);
 - (d) bất kỳ việc mất hoặc bị trộm cắp bất kỳ (các) Tài Khoản Người Dùng, Mật Khẩu hoặc Thiết Bị Bảo Mật của Người Dùng Của Khách Hàng;
 - (e) bất kỳ việc không thực hiện hoặc từ chối bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB trong việc thực hiện bất kỳ chỉ dẫn nào được đưa ra bởi Khách Hàng hoặc bất kỳ Chỉ Thị nào, do bất kỳ lệnh của tòa án, quyết định, thông báo hoặc chỉ thị của cơ quan nhà nước, hoặc bất kỳ bộ luật, luật hoặc văn bản dưới luật nào;
 - (f) bất kỳ (những) lỗi nào trong việc truyền tải Chỉ Thị của Khách Hàng hoặc bất kỳ chỉ dẫn, dữ liệu hoặc thông tin khác của Khách Hàng mà có thể được truyền tải bằng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp;
 - (g) bất kỳ những Chỉ Thị hoặc chỉ dẫn, dữ liệu hoặc thông tin khác không chính xác, bị cắt xén hoặc không đầy đủ mà có thể được truyền tải qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp bởi Khách Hàng hoặc bất kỳ Người Dùng Của Khách Hàng nào tới Ngân Hàng Thành Viên UOB;
 - (h) bất kỳ việc không thực hiện của Khách Hàng theo các chỉ dẫn, thủ tục, chỉ thị hay khuyến nghị mới nhất cho việc sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp;
 - (i) bất kỳ sự chậm trễ trong việc thanh toán, chuyển giao hoặc không chuyển giao bất kỳ văn bản hoặc tài liệu bất kể như thế nào theo Hợp Đồng này, kể cả bất kỳ sự chậm trễ nào gây ra bởi các bên thứ ba;
 - (j) bất kỳ sự trì hoãn hoặc từ chối bởi Khách Hàng trong việc thực hiện các Chỉ Thị hoặc những chỉ dẫn khác có thể được truyền tải qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp;
 - (k) bất kỳ tổn thất nào do Khách Hàng dựa vào bất kỳ tin tức, báo cáo hoặc bất kỳ thông tin nào khác có thể được cung cấp như là một phần của, hoặc bởi các phương tiện của Dịch Vụ hoặc Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp;
 - (l) bất kỳ tổn thất nào liên quan đến các hỏng hóc của các hệ thống, lỗi xử lý, lỗi phần mềm, lỗi điều hành, sự cố phần cứng, công suất, sự không tương thích, lỗi hỏng mạng, điểm yếu trong kiểm soát, thiếu sót an ninh, các cuộc tấn công nguy hiểm, sự cố tin tặc, hành động gian lận và khả năng phục hồi không đầy đủ có thể phát sinh bất chấp những nỗ lực tốt nhất của Ngân Hàng Thành Viên UOB;
 - (m) bất kỳ việc tiết lộ thông tin nào cho bên thứ ba phát sinh do bất kỳ sự sơ suất hoặc không giữ được bí mật của Khách Hàng hoặc Người Dùng Của Khách Hàng đối với (các) Tài Khoản Người Dùng, Mật Khẩu, và Thiết Bị Bảo Mật;

- (n) bất kỳ sự chấm dứt, gián đoạn hoặc chậm trễ trong việc truyền tải hoặc bất kỳ sự ngăn chặn trái phép nào đối với bất kỳ Chỉ Thị nào thông qua bất kỳ hệ thống viễn thông, máy tính hoặc thiết bị hoặc hệ thống điện tử khác (dù có hoặc không được sở hữu, vận hành hoặc duy trì bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB, hoặc bất kỳ người nào khác và dù có hoặc không được sử dụng trong việc cung cấp hoặc vận hành bất kỳ Tài Khoản, Dịch Vụ nào hoặc Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp);
 - (o) bất kỳ sự sai lệch hoặc thất thoát bất kỳ dữ liệu nào (cho dù được lưu trữ trong bất kỳ thiết bị, thiết bị đầu cuối hoặc hệ thống nào, cho dù thuộc hoặc được điều hành bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB hoặc Khách Hàng), hoặc Chỉ Thị hoặc trong quá trình truyền tải của nó thông qua Mạng hoặc bất kỳ máy tính hoặc bất kỳ thiết bị viễn thông hoặc điện tử nào, thiết bị đầu cuối hoặc hệ thống được sử dụng hoặc vận hành bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB hoặc bất kỳ người nào khác dù có hay không liên quan đến bất kỳ Tài Khoản, hoặc việc cung cấp hoặc vận hành của bất kỳ Dịch Vụ hoặc Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp nào, kể cả bất kỳ lỗi nào được tạo ra trong quá trình truyền tải bất kỳ dữ liệu hoặc Chỉ Thị nào;
 - (p) bất kỳ sự chấm dứt hay gián đoạn đối với sự khả dụng hoặc hoạt động của Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp;
 - (q) bất kỳ việc không thực hiện hoặc từ chối thực hiện của Ngân Hàng Thành Viên UOB hoặc bất kỳ người nào khác trong việc chấp nhận hoặc thực hiện đúng theo bất kỳ Chỉ Thị nào;
 - (r) bất kỳ sự thiếu chính xác hoặc không đầy đủ trong bất kỳ thông tin nào thu được từ việc sử dụng bất kỳ tiện ích hoặc dịch vụ bao gồm cả Dịch Vụ; và
 - (s) bất kỳ vi phạm đối với bất kỳ nghĩa vụ hay trách nhiệm của Ngân Hàng Thành Viên UOB đối với Khách Hàng gây ra bởi hoặc phát sinh từ bất kỳ một hoặc nhiều sự kiện hoặc các vấn đề quy định tại bất kỳ một hoặc nhiều tiểu mục kể trên của Điều 13.2 này.
- 13.3 Không làm ảnh hưởng đến tổng thể của các điều khoản kể trên và dù cho bất kể điều khoản nào trái với Hợp Đồng này hoặc bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa Ngân Hàng Thành Viên UOB và Khách Hàng, không Ngân Hàng Thành Viên UOB nào phải chịu trách nhiệm trước Khách Hàng trong bất kỳ trường hợp nào đối với bất kỳ Tổn Thất nào có tính chất gián tiếp, đặc biệt hoặc hệ quả, hoặc những thiệt hại mang tính trừng phạt, cho dù phát sinh từ bất kỳ vi phạm nào đối với các nghĩa vụ của Ngân Hàng Thành Viên UOB đối với Khách Hàng hoặc các trường hợp khác.
- 13.4 Không cam đoan hoặc đảm bảo nào được thực hiện hoặc đưa ra bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB đối với Khách Hàng hoặc bất kỳ người nào và không có nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào được coi là đưa ra bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB đối với Khách Hàng hoặc bất kỳ người nào liên quan đến tính khả dụng hoặc tính khả dụng liên tục hoặc hoạt động của bất kỳ Dịch Vụ hoặc bất kỳ dịch vụ hoặc tiện ích nào thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bất kỳ thiết bị, hệ thống viễn thông hoặc điện tử nào hoặc thiết bị đầu cuối nào (dù có hoặc không được cung cấp, vận hành hoặc duy trì bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB) dù cho có bất kể quy định nào trái với Hợp Đồng này.

13.5 Không làm ảnh hưởng đến bất kỳ điều gì trong Hợp Đồng này, Khách Hàng không được đưa ra bất kỳ khiếu nại hoặc tiến hành các thủ tục pháp lý chống lại Ngân Hàng Thành Viên UOB đối với bất kỳ Tổn Thất nào bị phát sinh hoặc bị gánh chịu bởi việc cung cấp hoặc sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bất kỳ giao dịch nào được thực hiện thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp mà Ngân Hàng Thành Viên UOB có trách nhiệm với Khách Hàng sau hơn một (1) năm sau thời điểm đến sau trong số: (i) ngày sự kiện gây Tổn Thất đó xảy ra; và (ii) ngày của giao dịch đó. Bất kỳ trách nhiệm nào của Ngân Hàng Thành Viên UOB đối với Khách Hàng cho bất kỳ Tổn Thất nào phải được giới hạn trong khoản tiền tương đương với một trăm lần so với phí sử dụng hàng tháng hiện hành của Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp.

14. Trách Nhiệm Bồi Thường Chung

Ngoài, và không ảnh hưởng đến, bất kỳ quyền lợi hoặc phương thức bồi thường nào khác cho Ngân Hàng Thành Viên UOB (dù căn cứ theo bất kỳ những quy định nào khác của Hợp Đồng này hay cách khác) Khách Hàng có trách nhiệm bồi thường và miễn trừ trách nhiệm cho Ngân Hàng Thành Viên UOB từ hoặc đối với bất kỳ Tổn Thất nào Ngân Hàng Thành Viên UOB gánh chịu hoặc phát sinh do bất kỳ điều sau đây:

- (a) bất kỳ việc không thực hiện của Khách Hàng trong việc tuân thủ bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Hợp Đồng này;
- (b) bất kỳ hành động hoặc lỗi của Người Dùng Của Khách Hàng trong việc vận hành và sử dụng bất kỳ hệ thống hoặc phần mềm nào (kể cả bất kỳ Phần Mềm NHTTĐN nào) được cài đặt hoặc sử dụng bởi Khách Hàng;
- (c) Ngân Hàng Thành Viên UOB dựa trên hoặc xử lý theo hoặc thực hiện bất kỳ Chỉ Thị nào theo bất kỳ phương thức nào được phép theo Hợp Đồng này;
- (d) bất kỳ sự thay đổi nào trong bất kỳ Luật Áp Dụng nào;
- (e) bất kỳ hành động, thiếu sót hoặc sự việc được thực hiện hoặc gây ra bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan đến hoặc có thể dẫn chiếu đến Hợp Đồng này hoặc bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào do lỗi vô ý của ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn việc tiết lộ bởi bất kỳ Nhân Viên đến bất kỳ người nào đối với bất kỳ thông tin nào liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ hoặc Tài Khoản hoặc Chỉ Thị nào, cho dù do bởi vô ý hay vì lý do không; hoặc
- (f) bất kỳ virus, lỗi, khiếm khuyết, thiếu sót hoặc trục trặc hoặc bất kỳ sự cố, gián đoạn hay lỗi nào của bất kỳ phần mềm nào (kể cả bất kỳ Phần Mềm NHTTĐN nào) hay bất kỳ hệ thống viễn thông, máy tính hoặc thiết bị hoặc hệ thống điện tử nào khác được sở hữu, vận hành và/hoặc duy trì bởi hoặc thay mặt cho Ngân Hàng Thành Viên UOB, do hoặc bị gây ra bởi việc truy cập và/hoặc sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp của Khách Hàng hoặc bất kỳ Người Dùng Của Khách Hàng.

15. Bất Khả Kháng

Trong trường hợp bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào không thể tuân theo hoặc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các điều khoản của Hợp Đồng này do các nguyên nhân ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Ngân Hàng Thành Viên UOB, bao gồm (nhưng không giới hạn) sự cố hoặc hư hỏng của các thiết bị, hệ thống hoặc đường truyền liên kết, hỏa hoạn, lũ lụt, cháy nổ, sự cố thời tiết, thiên tai, khủng bố, chiến tranh (đã được tuyên bố hoặc chưa tuyên bố), tai nạn, dịch bệnh, đình công, bể xường, cúp điện hoặc mất điện, tranh chấp lao động, các hành động, yêu cầu hoặc quy định của Chính Phủ Singapore hoặc bất kỳ chính phủ hoặc cơ quan nào khác, hoặc do các nguyên nhân khác không thể dự kiến được để tránh một cách hợp lý, thì việc thực hiện nghĩa vụ của Ngân Hàng Thành Viên UOB bị ảnh hưởng do các nguyên nhân như vậy sẽ được miễn trừ trong suốt thời gian xảy ra các sự kiện bất khả kháng nói trên. Ngân Hàng Thành Viên UOB không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sự chậm trễ, tổn thất, thiệt hại hoặc bất tiện nào phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ sự kiện bất khả kháng nào nêu trên.

16. Các Điều Khoản Khác

- 16.1 Bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cũng có thể sửa đổi, thay đổi hoặc bổ sung bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp Đồng này bằng cách gửi thông báo cho Khách Hàng dưới mọi phương thức mà Ngân Hàng Thành Viên UOB cho là phù hợp, và các sửa đổi, thay đổi hoặc bổ sung này sẽ có hiệu lực giữa Khách Hàng và Ngân Hàng Thành Viên UOB đó kể từ ngày quy định trong thông báo hoặc kể từ ngày thông báo trong trường hợp thông báo không có quy định ngày hiệu lực.
- 16.2 Nếu bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Hợp Đồng này là hoặc trở nên bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thực hiện được dưới bất kỳ khía cạnh nào, thì các điều khoản và điều kiện này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực hoặc tính thực thi của bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào khác.
- 16.3 Việc không thực hiện hoặc không thực thi và chậm trễ trong việc thực hiện hoặc thực thi một phần quyền của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB theo bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Hợp Đồng này hoặc liên quan đến bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ nào không được coi là sự từ bỏ, cũng như không làm tổn hại hay ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào đến quyền sau này của Ngân Hàng Thành Viên UOB trong việc thực hiện một cách nghiêm chỉnh theo quyền hạn mà Ngân Hàng Thành Viên UOB được trao cho theo các điều khoản và điều kiện đó.
- 16.4 Hợp Đồng này có thể, theo quyết định của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào, được dịch sang một ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh. Khách Hàng đồng ý rằng bản dịch như vậy chỉ nhằm mục đích thuận tiện cho Khách Hàng và các bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ sự không rõ ràng, không thống nhất hoặc thiếu sót giữa bản tiếng Anh và bất kỳ bản dịch nào.
- 16.5 Không ảnh hưởng đến quy định chung tại Điều 16.1 trên đây, bất kỳ và toàn bộ các thông báo được đưa ra theo Hợp Đồng này có thể được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bằng tin nhắn trực tuyến đăng tải trên Trang Điện Tử. Nếu gửi bằng đường bưu điện, thông báo sẽ được coi là nhận được sau bốn mươi tám (48) giờ kể từ khi Ngân Hàng Thành Viên UOB gửi thông báo tại địa chỉ bưu điện mà Khách Hàng thông báo gần nhất và nếu gửi bằng fax, thư điện tử, thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bằng tin nhắn trực tuyến đăng tải trên Trang Điện Tử, thông báo được coi là đã nhận được ngay sau khi gửi.

- 16.6 Trường hợp Khách Hàng là một công ty hợp danh, Hợp Đồng này sẽ tiếp tục có hiệu lực trừ khi bị hủy bỏ bởi thông báo của bất kỳ một thành viên hợp danh nào, dù có sự thay đổi tên của công ty hợp danh, có thêm (các) thành viên hợp danh mới hoặc bất kỳ thành viên hợp danh nào chấm dứt tư cách thành viên của công ty hợp danh do qua đời hoặc vì lý do khác.
- 16.7 Trường hợp bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào giới thiệu các dịch vụ mới như là một phần của Dịch Vụ, Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể cung cấp các dịch vụ này theo các điều khoản bổ sung được thông báo cho Khách Hàng theo quy định của Hợp Đồng này.
- 16.8 Tùy thuộc vào quy định pháp luật hiện hành về chứng cứ, mỗi Bên đồng ý không phản đối việc thừa nhận các hồ sơ (kể cả hồ sơ máy tính) của Bên còn lại là chứng cứ trong các thủ tục tố tụng.
- 16.9 Khách Hàng đồng ý không tranh chấp về giá trị, tính chính xác hoặc tính xác thực của bất kỳ chứng cứ nào về các Chỉ Thị và thông tin liên lạc được truyền bằng phương tiện điện tử giữa Các Bên, bao gồm chứng cứ dưới bất kỳ hình thức nào của các bản ghi giao dịch trong hồ sơ máy tính, băng từ, cuộn phim, bản in máy tính, bản sao của bất kỳ thông tin liên lạc, hoặc bất kỳ hình thức lưu trữ thông tin nào khác của Ngân Hàng Thành Viên UOB.
- 16.10 Khách Hàng đồng ý dẫn chiếu và coi tất cả các hồ sơ hoặc các bản ghi, băng từ, cuộn phim, bản in máy tính, bản sao hoặc hình thức lưu trữ thông tin khác là chứng cứ thuyết phục của mọi Chỉ Thị của Khách Hàng và các thông tin liên lạc khác đã được nhận hoặc gửi bởi bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào. Khách Hàng cũng đồng ý rằng tất cả các hồ sơ đó sẽ ràng buộc đối với Khách Hàng và Khách Hàng sẽ không có quyền tranh chấp về giá trị hay tính xác thực của các hồ sơ này.
- 16.11 Mọi Chỉ Thị và thông tin liên lạc đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu hoạt động của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào sẽ được coi là tốt và có hiệu lực tương tự như các thông tin liên lạc bằng văn bản được ký và/hoặc được lập bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB.
- 16.12 Không quy định nào trong Hợp Đồng này ảnh hưởng đến bất kỳ quyền bù trừ hoặc hợp nhất của Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan đến bất kỳ Tài Khoản nào mà Khách Hàng tiếp cận thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp.

17. Hợp Đồng (Quyền Của Bên Thứ Ba)

Một bên không phải là một bên của Hợp Đồng này sẽ không có quyền thực thi bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này.

18. Rửa Tiền

- 18.1 Ngân Hàng Thành Viên UOB phải thực hiện phù hợp với luật và các quy định của Singapore và các quốc gia khác có liên quan đến phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và cung cấp các dịch vụ tài chính và các dịch vụ khác cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào mà có thể bị xử phạt ("Quy Định"). Bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào có thể, theo quyền quyết định tuyệt đối của mình, thực hiện bất kỳ hành động nào trong sự cân nhắc phù hợp để thực hiện phù hợp với các Quy Định.
- 18.2 Không Ngân Hàng Thành Viên UOB nào phải chịu trách nhiệm đối với tổn thất (dù gián tiếp hay mang tính hậu quả và bao gồm, nhưng không giới hạn, tổn thất về lợi nhuận hoặc lợi ích) hoặc thiệt hại mà bất kỳ bên nào phải gánh chịu phát sinh từ:

- (a) bất kỳ sự chậm trễ hay việc không thực hiện của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào đối với các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này hoặc các nghĩa vụ khác phát sinh toàn bộ hoặc một phần do bất kỳ bước nào mà Ngân Hàng Thành Viên UOB thực hiện theo quyền quyết định tuyệt đối của Ngân Hàng Thành Viên UOB, trong sự cân nhắc phù hợp với Quy Định; hoặc
- (b) việc thực hiện bất kỳ quyền nào của Ngân Hàng Thành Viên UOB theo Hợp Đồng này.

19. Luật Điều Chỉnh và Thẩm Quyền Xét Xử

- 19.1 Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh bởi và giải thích theo luật pháp của quốc gia quy định trong Phụ Lục Quốc Gia áp dụng.
- 19.2 Khách Hàng đệ trình tại các tòa án của quốc gia có thẩm quyền không riêng biệt được quy định trong Phụ Lục Quốc Gia áp dụng liên quan đến bất kỳ thủ tục tố tụng nào có thể phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này.
- 19.3 Khách Hàng sẽ không khởi kiện hoặc tiếp tục bất kỳ thủ tục tố tụng nào chống lại bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB tại bất kỳ quốc gia nào không được nêu trong Phụ Lục Quốc Gia áp dụng liên quan đến mọi vấn đề, khiếu nại hoặc tranh chấp nếu Ngân Hàng Thành Viên UOB bị khởi kiện tại tòa án của quốc gia này liên quan đến vấn đề, khiếu nại hoặc tranh chấp đó và, trước khi khởi kiện chống lại Ngân Hàng Thành Viên UOB tại bất kỳ quốc gia nào ngoài các quốc gia quy định tại Phụ Lục Quốc Gia áp dụng liên quan đến bất kỳ vấn đề, khiếu nại hoặc tranh chấp nào, Khách Hàng phải có được thỏa thuận bằng văn bản của Ngân Hàng Thành Viên UOB đó để đệ trình tới tòa án tại nước không được nêu trong Phụ Lục Quốc Gia áp dụng.
- 19.4 Việc tổng đạt tài liệu hoặc quy trình để bắt đầu bất kỳ thủ tục tố tụng nào tại tòa án của quốc gia nêu trong Phụ Lục Quốc Gia áp dụng có thể được thực hiện dưới bất kỳ cách thức nào được cho phép để liên lạc theo Hợp Đồng này.

20. Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân

- 20.1 Các Bên đồng ý tuân thủ tất cả các quy định hiện hành về bảo vệ dữ liệu và các quy định pháp luật khác có mục đích giống hoặc tương tự tại tất cả các quốc gia liên quan.
- 20.2 Khách Hàng đồng ý với Thông Báo Bảo Mật UOB (Doanh Nghiệp), như có thể được sửa đổi vào từng thời điểm. Khách Hàng khẳng định, cam kết và bảo đảm rằng sẽ tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Thông Báo Bảo Mật UOB (Doanh Nghiệp).
- 20.3 Không ảnh hưởng đến các khoản nêu trên, Khách Hàng sẽ không thực hiện và không bỏ qua việc thực hiện bất cứ điều gì mà có thể khiến Ngân Hàng Thành Viên UOB và/hoặc các công ty liên quan của Ngân Hàng Thành Viên UOB vi phạm luật bảo vệ thông tin hiện hành.
- 20.4 Bất kể có quy định nào mâu thuẫn, Khách Hàng cam kết bồi thường và tại mọi thời điểm giữ cho Ngân Hàng Thành Viên UOB và các công ty có liên quan của Ngân Hàng Thành Viên UOB (cùng với các nhân viên, người lao động và người đại diện tương ứng của họ) (mỗi bên gọi là một "Bên Thiệt Hại") được bồi thường đối với bất kỳ và mọi Tổn Thất mà Bên Thiệt Hại có thể phải gánh chịu hoặc bị yêu cầu bồi thường bởi bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào (bao gồm nhưng không giới hạn Khách Hàng, người đại diện của Khách Hàng) dù liên quan đến bất kỳ vấn đề hoặc sự kiện nào phát sinh từ, trong quá trình, bởi lý do hoặc liên quan đến:
 - (a) vi phạm bất kỳ quy định nào trong Điều này; và/hoặc

- (b) bất kỳ hành động hoặc thiếu sót nào của Khách Hàng, là nguyên nhân khiến Ngân Hàng Thành Viên UOB và/hoặc bất kỳ công ty liên quan của họ vi phạm pháp luật bảo vệ thông tin.

HỢP ĐỒNG VỀ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TRỰC TUYẾN DOANH NGHIỆP CỦA UOB

PHỤ LỤC QUỐC GIA (VIỆT NAM)

1. Đây là Phụ Lục Quốc Gia (Việt Nam) của Hợp Đồng Về Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp Của UOB ("**Hợp Đồng**").
2. Khi có bất kỳ Dịch Vụ nào được cung cấp cho Khách Hàng trong hoặc vào Việt Nam, Hợp Đồng sẽ được sửa đổi hoặc bổ sung như dưới đây liên quan tới Dịch Vụ đó.
3. Đoạn (d) trong định nghĩa về "Chỉ Thị" của Điều 1.1 của Hợp Đồng được xóa bỏ và thay thế như sau:
 - (d) bằng phương thức chữ ký điện tử xác thực (căn cứ theo Luật Giao Dịch Điện Tử số 51/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn, như được sửa đổi hoặc bổ sung vào từng thời điểm) của Khách Hàng hoặc Người Ký Tên Của Công Ty thay mặt cho Khách Hàng.
4. Điều 4.1 được xóa bỏ và thay thế như sau:
 - 4.1 Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ chỉ chấp nhận một Chỉ Thị nếu Chỉ Thị đó được thực hiện thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp bằng việc sử dụng (các) Tài Khoản Người Dùng và (các) Mật Khẩu thích hợp theo các điều khoản trong Hợp Đồng này, việc chấp nhận này đồng nghĩa rằng Ngân Hàng Thành Viên UOB đã đảm bảo tính xác thực và danh tính của Khách Hàng và Người Dùng Của Khách Hàng trong trường hợp cần thiết một cách hợp lý.
5. Điều 4.3 được xóa bỏ và thay thế như sau:
 - 4.3. Tùy theo nghĩa vụ của mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB theo Điều 4.1 ở trên, Ngân Hàng Thành Viên UOB bất kỳ nào đều không có thêm nghĩa vụ phải kiểm tra tính xác thực của bất kỳ Chỉ Thị hoặc sự ủy quyền của người hoặc những người đưa ra Chỉ Thị đó. Mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB theo cách khác sẽ có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xác minh và được đáp ứng đối với:
 - (c) danh tính của người có ý đưa ra Chỉ Thị hoặc nguồn và nguồn gốc của Chỉ Thị; và/hoặc
 - (d) sự bảo đảm về thẩm quyền của bất kỳ Người Dùng Của Khách Hàng để hành động cho Khách Hàng.

và bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào đều có thể tạm thời không dựa trên hoặc xử lý theo hoặc thực hiện bất cứ Chỉ Thị nào trừ khi và đến khi Ngân Hàng Thành Viên UOB được đáp ứng các vấn đề mà Nhóm Ngân Hàng UOB đó đã tìm cách xác minh bất kể là Ngân Hàng Thành Viên UOB đó có hay không có nghĩa vụ đối với Khách Hàng về việc hành động hoặc tiến hành Chỉ Thị đó.
6. Điều 5.2 được xóa bỏ và thay thế như sau:
 - 5.2 Cả Khách Hàng và Người Dùng Của Khách Hàng đều không có bất kỳ quyền nào đối với Thiết Bị Bảo Mật. Thiết Bị Bảo Mật, bao gồm tất cả các quyền sở hữu trí tuệ gắn với nó, vào mọi thời điểm sẽ được xem là tài sản của của Ngân Hàng Thành Viên UOB nơi cấp hoặc phát Thiết Bị Bảo Mật và Thiết Bị Bảo Mật sẽ phải trả lại theo yêu cầu cho Ngân Hàng Thành Viên UOB đó.
7. Đoạn (d) sau sẽ được thêm vào Điều 5.4 của Hợp Đồng:

- (d) ngay lập tức thông báo về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào liên quan đến Thiết Bị Bảo Mật.
8. Điều 7.3 được xóa bỏ và thay thế như sau:
- 7.3 Khách Hàng và/hoặc Người Dùng Cửa Khách Hàng phải thông báo tới Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan ngay lập tức nếu Khách Hàng hoặc bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng nào biết được hoặc nghi ngờ có sự truy cập trái phép vào Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và/hoặc Dịch Vụ hoặc có giao dịch hoặc Chỉ Thị trái phép hoặc nếu Khách Hàng nghi ngờ có ai đó khác biết được Tài Khoản Người Dùng và Mật Khẩu của một hoặc các Người Dùng Cửa Khách Hàng và/hoặc đã truy cập vào Thiết Bị Bảo Mật của những người này. Trong trường hợp có vi phạm hoặc nghi ngờ vi phạm tính bảo mật này, Khách Hàng phải đảm bảo toàn bộ Người Dùng Cửa Khách Hàng thay đổi các Mật Khẩu ngay lập tức. Khách Hàng đồng ý ngay lập tức tuân theo tất cả các yêu cầu hỗ trợ hợp lý đến từ Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan và/hoặc các cơ quan nhà nước (bao gồm công an, và các cơ quan khác) trong quá trình nỗ lực phục hồi bất kỳ tổn thất nào hoặc xác định các vi phạm thực tế hoặc tiềm tàng về bảo mật.
9. Điều khoản sau được bổ sung vào Điều 8 của Hợp Đồng:
- 8.7 Khách Hàng cam kết rằng, khi sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp ngoài lãnh thổ Việt Nam, Khách Hàng sẽ tuân thủ theo Pháp Lệnh Ngoại Hối số 28/2008/PL-UBTVQH11 của Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, như được sửa đổi hoặc bổ sung vào từng thời điểm, và/hoặc bất kỳ yêu cầu nào của quốc gia hoặc khu vực mà Khách Hàng sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp. Khách Hàng sẽ chịu toàn bộ rủi ro liên quan tới việc sử dụng sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp ngoài lãnh thổ Việt Nam.
10. Điều 11.1 được xóa bỏ và thay thế như sau:
- 11.1 Khách Hàng ủy quyền và cho phép một cách rõ ràng cho mỗi Ngân Hàng Thành Viên UOB và bất kỳ Nhân Viên nào của ngân hàng để tiết lộ, để lộ, hoặc công bố cho bất kỳ và tất cả các chi tiết và thông tin liên quan đến Khách Hàng, bất kỳ Người Dùng Cửa Khách Hàng, bất kỳ Tài Khoản hoặc bất kỳ Chỉ Thị nào cho bất kỳ người nào dưới đây vào bất kỳ lúc nào và theo từng thời điểm:
- (a) bất kỳ người nào được xem là người có liên quan của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào theo Điều 4.17 của Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 của Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, mà có thể được sửa đổi hoặc bổ sung vào từng thời điểm, hoặc Luật Áp Dụng khác;
 - (b) bất kỳ Công Ty Liên Kết Của Khách Hàng nào truy cập và sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp và Các Dịch Vụ;
 - (c) tất cả tòa án, cơ quan chính phủ và cơ quan pháp lý ở Việt Nam và các nơi khác mà việc công bố được quy định bởi Luật Áp Dụng;
 - (d) bất kỳ người nào được Ngân Hàng Thành Viên UOB hoặc bất kỳ Nhân Viên nào cân nhắc hợp lý cho là phù hợp nhằm mục đích cung cấp Dịch Vụ, bao gồm bất kỳ đại lý, nhà thầu hoặc nhà cung cấp dịch vụ thứ ba nào đã được thỏa thuận để thực hiện công việc hoặc dịch vụ cho Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan đến và có hoặc có thể ảnh hưởng đến hoạt động của bất kỳ Tài Khoản, hoặc Dịch Vụ hoặc Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp;

- (e) bất kỳ người nào liên quan đến việc sử dụng hoặc duy trì bất kỳ Tài Khoản hoặc Dịch Vụ hoặc việc cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho Khách Hàng của bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào hoặc bất kỳ người nào sở hữu, vận hành, cung cấp hoặc duy trì bất kỳ phần nào của bất kỳ hệ thống hoặc thiết bị nào liên quan đến việc cung cấp Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bất kỳ Dịch Vụ nào;
- (f) bất kỳ bên bảo lãnh hoặc bên bảo đảm của bất kỳ khoản nợ, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ của Khách Hàng, bao gồm bất kỳ người nào cung cấp bất kỳ bảo đảm nào cho bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cho bất kỳ khoản nợ, trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào;
- (g) bất kỳ đại lý thu hồi nợ, trung tâm thông tin tín dụng nào được thành lập theo pháp luật Việt Nam; hoặc
- (h) bất kỳ người nào khác tại bất kỳ thời điểm nào mà chi tiết của bất kỳ Tài Khoản nào đã vô tình bị tiết lộ, để lộ hoặc công bố cho người đó hoặc người đó truy cập được bởi bất kỳ lỗi nào không chủ ý của Ngân Hàng Thành Viên UOB hoặc (các) Nhân Viên có liên quan của ngân hàng.

Phục vụ mục đích tại Điều 11.1 này, “Công Ty Liên Kết Của Khách Hàng” có nghĩa là bất kỳ người, doanh nghiệp, công ty hợp danh, văn phòng hoặc pháp nhân khác mà Khách Hàng trực tiếp hoặc gián tiếp:

- (i) sở hữu hơn một nửa vốn hoặc tài sản kinh doanh; hoặc
- (ii) có quyền thực hiện năm mươi phần trăm (50%) hoặc nhiều hơn quyền biểu quyết trong pháp nhân đó; hoặc
- (iii) có quyền hợp pháp để chỉ đạo hoặc tác động tới việc điều hành, quản lý chung hoặc hoạt động kinh doanh của pháp nhân nói đến; hoặc
- (iv) có quyền chỉ định hơn một nửa số thành viên hội đồng thành viên hoặc các cơ quan đại diện pháp hợp pháp cho pháp nhân đó; hoặc
- (v) có quyền quản lý hoạt động kinh doanh của pháp nhân đó.

11. Điều khoản sau được thêm vào Điều 11 của Hợp Đồng:

11.3 Khách Hàng cam đoan và bảo đảm rằng thông tin được cung cấp bởi Khách Hàng đến bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào đều không tạo thành bí mật Quốc Gia nào theo pháp luật và các quy định áp dụng đối với việc bảo vệ bí mật Quốc Gia ở Việt Nam.

12. Điều 12.1 được xóa bỏ và thay thế như sau:

12.1 Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể tạm ngừng hoặc chấm dứt Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp tại bất kỳ thời điểm nào và vì bất kỳ lý do nào đối với bất kỳ Dịch Vụ hoặc các dịch vụ hoặc tiện ích được cung cấp thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc nói chung, với thông báo gửi cho Khách Hàng trong trường hợp sớm nhất có thể.

13. Điều 12.4 được xóa bỏ và thay thế như sau:

12.4 Bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cũng có thể chấm dứt ngay lập tức Hợp Đồng này bằng việc thông báo cho Khách Hàng trong trường hợp Khách Hàng có vi phạm cơ bản đối với Hợp Đồng này, hoặc Khách Hàng,

theo quy định của pháp luật của bất kỳ quốc gia được áp dụng nào: (a) trở nên hoặc bị xem là bị mất khả năng thanh toán; (b) trở nên hoặc bị xem là không có khả năng trả nợ; (c) nộp hồ sơ phá sản hoặc bị tuyên bố phá sản theo quyết định của tòa án; (d) có quản tài viên hoặc hội đồng quản tài viên được chỉ định đối với các tài sản và công việc kinh doanh của Khách Hàng; (e) tham gia vào thỏa thuận với bất kỳ chủ nợ hoặc nhóm chủ nợ nào; hoặc (f) chấm dứt hoạt động kinh doanh.

14. Điều 12.9 được xóa bỏ và thay thế như sau:

12.9 Thời gian hoạt động Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp sẽ là 24 giờ, 7 ngày một tuần, ngoài khoảng thời gian mà Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp bị tạm ngừng hoạt động. Tổng thời gian mà Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp có thể bị tạm ngừng hoạt động sẽ không quá 300 giờ một năm. Trong trường hợp có sự cố, Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ phục hồi hoạt động của Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp trong vòng 24 giờ hoặc nếu không thể phục hồi trong thời hạn này, Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ sử dụng nỗ lực hợp lý để khôi phục hoạt động của Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp trong thời gian sớm nhất có thể.

15. Điều 16.1 được xóa bỏ và thay thế như sau:

16.1 Bất kỳ Ngân Hàng Thành Viên UOB nào cũng có thể sửa đổi, thay đổi hoặc bổ sung bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp Đồng này bằng cách gửi thông báo cho Khách Hàng dưới mọi phương thức bằng văn bản mà Ngân Hàng Thành Viên UOB cho là phù hợp trước khi thực hiện các sửa đổi, thay đổi hoặc bổ sung này. Sau khi Khách Hàng nhận được thông báo đó, việc Khách Hàng tiếp tục sử dụng Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp sẽ tạo thành việc chấp nhận của Khách Hàng đối với việc sửa đổi, thay đổi hoặc bổ sung đó.

16. Điều 16.4 được xóa bỏ và thay thế như sau:

16.4 Hợp Đồng này được thực hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

17. Điều 16.5 được xóa bỏ và thay thế như sau:

16.5 Không ảnh hưởng đến quy định chung tại Điều 16.1 trên đây, bất kỳ và toàn bộ các thông báo được đưa ra theo Hợp Đồng này có thể được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bằng tin nhắn trực tuyến đăng tải trên Trang Điện Tử. Nếu gửi bằng đường bưu điện, thông báo sẽ được coi là nhận được sau năm (5) ngày kể từ khi Ngân Hàng Thành Viên UOB gửi thông báo tại địa chỉ bưu điện mà Khách Hàng thông báo gần nhất và nếu gửi bằng fax, thư điện tử, thông qua Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp hoặc bằng tin nhắn trực tuyến đăng tải trên Trang Điện Tử, thông báo được coi là đã nhận được ngay sau khi gửi.

18. Điều khoản sau được bổ sung vào Điều 16 của Hợp Đồng:

16.13 Khách Hàng không chuyển nhượng một phần hay toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không được Ngân Hàng Thành Viên UOB đồng ý trước bằng văn bản.

Khách Hàng bằng Hợp Đồng này đồng ý rằng Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể chuyển nhượng, chuyển giao hoặc bằng cách khác xử lý các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này mà không cần có sự đồng ý thêm bất kỳ từ Khách Hàng. Ngân Hàng Thành Viên UOB liên quan sẽ thông báo

cho Khách Hàng về việc chuyển nhượng và/hoặc chuyển giao này. Khách Hàng theo đây cũng đồng ý ký kết các tài liệu và thực hiện các thủ tục, hành động cần thiết mà Ngân Hàng Thành Viên UOB yêu cầu để làm cho việc chuyển nhượng và/hoặc chuyển giao có hiệu lực.

19. Điều 19.4 được xóa bỏ và thay thế như sau:

19.4 Việc tổng đạt tài liệu hoặc quy trình để bắt đầu bắt kỳ thủ tục tố tụng nào tại tòa án của quốc gia nêu trong Phụ Lục Quốc Gia áp dụng sẽ được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự số 92/2015/QH13 của Việt Nam, mà có thể được sửa đổi và bổ sung vào từng thời điểm.

20. Điều khoản sau được thêm vào Điều 20 của Hợp Đồng:

20.5 Dữ Liệu Cá Nhân của Khách Hàng được nắm giữ bởi Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ được giữ bảo mật. Tuy nhiên, nhằm thực hiện các mục đích được liệt kê tại Thông Báo Bảo Mật UOB (Doanh Nghiệp), Ngân Hàng Thành Viên UOB có thể chia sẻ Dữ Liệu Cá Nhân đó với các công ty có liên quan của UOB và các bên thứ ba ở Việt Nam hoặc các nơi khác theo Điều 11. Khi thực hiện chia sẻ như vậy, Ngân Hàng Thành Viên UOB sẽ yêu cầu các chủ thể này bảo đảm rằng Dữ Liệu Cá Nhân được tiết lộ cho họ được giữ bảo mật và an toàn.